

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NQ
THÀNH PHỐ H PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2020/HS-ST
Ngày 12-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NQ, THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố H Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố H Phòng tham gia phiên tòa: Ông Cấn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1991 tại Hà Nam. Nơi ĐKKTT: phường T, thành phố P, tỉnh H nơi tạm trú: phường Đ, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đinh Thị H; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2020, tạm giam ngày 23/7/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do hoàn cảnh khó khăn nên Nguyễn Thị M đã nảy sinh ý định mua ma túy đá về bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 19/7/2020, M đến nhà Vũ Ngọc H, sinh năm 1974, ở số 35/263 đường L, phường Đ, quận NQ, thành phố H Phòng gặp và mua của H 02 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng. Mua xong, M sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói M cất giấu trong người để có ai hỏi sẽ bán lại. Khoảng

23 giờ ngày 19/7/2020 M gặp Đào Thế Anh và Đỗ Văn Thắng, sinh năm 1975, trú tại số 7/35 đường Đ, phường Đ, quận NQ, thành phố H Phòng (là bạn của Thế Anh) ở trước cửa Vincom, đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận NQ, thành phố H Phòng. Tại đây, Thế Anh hỏi mua của M 300.000 đồng ma túy đá. M đồng ý nhận tiền và đưa cho Thế Anh 01 gói ma túy. Đúng lúc này, Công an quận NQ, kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị M còn khai: Do quen biết xã hội, M biết Vũ Ngọc H có bán ma túy đá. M đã mua ma túy của Vũ Ngọc H 03 lần, cụ thể: lần 1 vào khoảng 16 giờ ngày 18/7/2020, M mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng; lần 2 vào khoảng 16 giờ ngày 19/7/2020, M mua 01 gói với giá 200.000 đồng. Số ma túy này, M đã sử dụng hết. Lần thứ ba, khoảng 20 giờ ngày 19/7/2020, M mua 02 gói với giá 400.000 đồng, trong đó 01 gói M sử dụng hết còn 01 gói M bán lại cho Thế Anh. Đây là lần đầu tiên M bán ma túy thì bị bắt giữ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Ngọc H tại số 35/263 đường L, phường Đ, quận NQ, thành phố H Phòng, cơ quan Công an không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản Kết luận giám định số 444/KLGD ngày 11/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng, kết luận:

Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,03 gam, là loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong số 444/2020/PC09 chứa vỏ bao mẫu vật và 30.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ, thành phố H Phòng.

Tại Bản Cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 28/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố H Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo Bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố H Phòng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố H Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo khai không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo pH chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 444/2020/PC09.
- Số tiền 300.000 đồng đã thu giữ là tiền thu lời bất chính nên nộp Ngân sách Nhà nước.
- Về án phí: Bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị M đã bán ma túy trái phép chất ma túy cho Đào Thế Anh 01 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,03 gam với giá 300.000 đồng trước cửa Vincom, đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận NQ, thành phố H Phòng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hành vi của Nguyễn Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố H Phòng đối với bị cáo Nguyễn Thị M về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, góp phần làm suy giảm sức khỏe của cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Do bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo pH chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[6] Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 444/2020/PC09; Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 300.000 đồng là tiền thu lời bất chính.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 4443 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đào Thế Anh không đủ khối lượng để xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhân thân Thế Anh không có tiền án về tội phạm ma túy, cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Thắng. Trong vụ án này, Đỗ Văn Thắng là người đi cùng Đào Thế Anh không biết và không tham gia vào việc mua bán ma túy giữa Nguyễn Thị M và Đào Thế Anh nên không có căn cứ để khởi tố. Đối với Vũ Ngọc H người bán ma túy cho M, ngoài lời khai của Nguyễn Thị M thì không có tài liệu gì khác chứng minh H phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[10] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn Thị M 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2020.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 444/2020/PC09;
- + Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ, thành phố H Phòng.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Nguyễn Thị M pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận NQ;
- VKSND thành phố H Phòng;
- CQĐT Công an quận NQ;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận NQ;
- Chi cục THADS quận NQ;
- Trại tạm giam Công an thành phố H Phòng;
- TAND thành phố H Phòng;
- PV06 Công an thành phố H Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố H Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Phương